

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V T
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày 02 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V T, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh và ông Nguyễn Thái Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã L N, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2020/HSST ngày 30/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HS ngày 21/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ T H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1972; Sinh trú quán: Tổ dân phố B, thị trấn T2, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Công H (đã chết) và con bà Lê Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án; Bản án số 14/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện V T xử phạt Vũ T H 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/01/2020 H đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Nhân thân:

- Tại bản án số 20/HSST ngày 09/9/1994 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lạc áp dụng khoản 1 Điều 203, Điều 218, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt Vũ T H 15 tháng tù về tội tổ chức dùng chất ma túy. Ngày 12/9/1996 H chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/8/2010 được đình chỉ thi hành số tiền án phí và tiền phạt theo Quyết định Đình chỉ số 40 ngày 09/8/2010

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V T.

- Tại bản án số 22/HSST ngày 27/10/1998 của Tòa án nhân dân huyện V T áp dụng khoản 1 Điều 185i, điểm 1 khoản 1 Điều 39 Bộ luật hình sự năm 1985 sửa đổi bổ sung năm 1997 xử phạt Vũ T H 42 tháng tù về tội tổ chức dùng chất ma túy, phạt bổ sung 20.000.000đ xung công quỹ nhà nước. Ngày 05/01/2001 H chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 28/11/2008 Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V T ra quyết định số 36/QĐ – THA đình chỉ thi hành án với số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm là 20.050.000đ.

- Ngày 02/10/2002 bị UBND xã T2, huyện V T xử phạt hành chính về tội trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 55/HSST ngày 10/12/2003 của Tòa án nhân dân huyện V T áp dụng điểm c khoản 2 Điều 137, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Vũ T H 30 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Ngày 29/12/2005 H chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/8/2010 chi cục thi hành án dân sự huyện V T ra quyết định đình chỉ thi hành án số tiền 50.000đ án phí hình sự của Vũ T H.

- Ngày 23/6/2012 bị công an thị trấn T2 xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 100/2012/HSST ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện V T áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Vũ T H 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/9/2015 H chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Nguyễn Văn H1 - Luật sư: Văn phòng Luật sư số 1 Vĩnh Phúc. Thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Địa chỉ: Số 32, đường N, phường L, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Phạm D T, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1977; Sinh trú quán: Thôn T L, xã T T, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Danh Soạn và con bà Phùng Thị Liên;

Vợ: Lê Thị H1, sinh năm 1978; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003)

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 120/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Xử phạt Phạm D T 03 năm tù, phạt 5.000.000đ xung công quỹ nhà nước. Ngày 22/11/2017 T chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay T vẫn chưa chấp hành xong khoản tiền phạt.

Nhân thân:

- Tại bản án số 60/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Toà án nhân dân huyện V T. Xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo được tại ngoại tại địa phương có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan D C, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H L, xã V N, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Đào Đ Đ, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ2, xã Đ2, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Chị Phùng Thị G2, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H L, xã V N, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Chị Lê Thị H1, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T L, xã T T, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng: Anh Nguyễn D2, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xã P Đ, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 22/8/2020, tại cánh đồng Đồng Trạng thuộc thôn Chùa Chợ, xã T T, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện V T phát hiện bắt quả tang Vũ T H tàng trữ trái phép ma túy; Phạm D T tàng trữ trái phép ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên trái phía trước Vũ T H đang mặc 02 gói nhỏ bên trong có chứa ma túy (là ma túy của H tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân), 04 bơm kim tiêm còn mới, 05 vỏ bọc bơm kim tiêm đã bị xé rách ở một đầu; 04 lọ nước cất chưa qua sử dụng, 01 mảnh nilon có vết bị hơi lửa, 02 xe mô tô. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 vỏ lọ thủy tinh màu trắng một đầu có vết vỡ nham nhở, 01 xilanh màu trắng bên trong có chứa dung dịch ma túy (H và T khai nhận đây là ma túy được H, T góp tiền mua và đang pha chế để sử dụng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, H và T đều khai nhận:

Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 22/8/2020, Vũ T H một mình cầm theo số tiền 700.000 đồng đi bộ từ nhà đến Cơ sở điều trị Methadone V T, địa chỉ tổ dân phố Nam C, thị trấn T2, huyện V T để chơi với các bạn nghiện. Khi đi đến nơi, H gặp Đào Đ Đ, trú tại xã Đ2, huyện Y L; Phan D C, trú tại xã Vĩnh Ninh, huyện V T và Phạm D T ở khu vực cổng Cơ sở điều trị Methadone V T. Mọi người nói chuyện được khoảng 10 phút thì C nói với T, Đ, H: "Có chơi không,

để góp tiền đưa cho anh H đi lấy về chơi", ý C rủ T, Đ, H góp tiền đưa H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T, Đ, H hiểu ý của C nên đã đồng ý và Đ, T mỗi người lấy ra 100.000 đồng đưa cho C, C cầm tiền và cũng lấy ra 100.000 đồng góp cùng rồi đưa lại cho H số tiền 300.000 đồng này. H cầm tiền C đưa và cũng góp 100.000 đồng, tổng số tiền mà C, T, Đ, H góp được để mua ma túy với mục đích đem về cùng nhau sử dụng là 400.000 đồng, số tiền trên H cầm. Sau khi góp tiền mua ma túy xong thì C bảo mỗi người góp thêm ít tiền mua xi lanh, nước cất để sử dụng ma túy bằng hình thức chích, C góp thêm 4.000 đồng, T góp thêm 4.000 đồng và Đ góp thêm 2.000 đồng, tổng số tiền góp thêm là 10.000 đồng, số tiền này do Đ cầm. Sau đó, H bảo C lái xe mô tô BKS 88H1 – 1358 chở H đi mua ma túy, C đồng ý. Khi H, C đi mua ma túy thì Đ mượn xe mô tô BKS 88L1 – 243.24 của T đi mua 05 xi lanh và 05 lọ nước cất. Khi C, H mua được ma túy đi đến chỗ Đ, T đang đợi ở cổng Cơ sở điều trị Methadone V T thì lúc này T, Đ đều hiểu là H đã mua được ma túy. T, Đ thấy H và C điều khiển xe đi về phía cánh đồng Đồng Trạng thuộc thôn Chùa Chợ, xã T T nên T điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo C, H. Khi đi đến ngã 3 đường nội đồng giáp cổng thoát nước và ruộng lúa cánh đồng Đồng Trạng thuộc thôn Chùa Chợ, xã T T, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc thì C, T, Đ, H dừng xe và cùng nhau trèo lên nắp cống bê tông ở ven đường giáp ruộng lúa. Tại đây, H lấy từ trong túi quần ra gói ma túy heroine vừa mua được với giá 400.000 đồng và nói với 3 người còn lại: "Cái 400.000 đồng đây, chơi đi mà cảm nhận", C, T, Đ đều hiểu đây chính là gói ma túy heroine mà họ góp tiền đưa H mua được. Lúc này Đ lấy ra 05 xi lanh và 05 lọ nước cất đều còn mới, chưa qua sử dụng để ở trên mặt nắp cống bê tông, H bóc gói ma túy heroine vừa mang ra và lấy 01 chiếc xi lanh cho ma túy trong gói đó vào xi lanh dầm nát rồi hút nước cất vào trong xilanh, lắc cho ma túy hòa tan. T, C, Đ cũng xé vỏ bao xi lanh còn lại ra để khi H pha xong ma túy thì chia vào xi lanh mỗi người để sử dụng. Tuy nhiên, khi H đang hòa tan ma túy thì thấy lực lượng Công an huyện V T ập đến bắt quả tang. Thấy vậy H vút 01 xi lanh chứa ma túy vừa pha ra phía sau lưng xuống ruộng lúa thuộc cánh đồng Đồng Trạng giáp chỗ H đang ngồi. Khi bắt quả tang các đối tượng H, T, C và Đ có hành vi tang trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện V T thu giữ vật chứng gồm:

Tang vật thu giữ, tạm giữ:

Thu trong túi quần bên trái phía trước Vũ T H đang mặc 02 gói nhỏ đều bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong phát hiện 02 gói đều chứa chất bột, cục màu trắng. H khai nhận đó là 02 gói ma túy Heroine của H vừa mua được với mục đích sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

Thu trên mặt nắp cống gần vị trí nơi H, Đ, C, T đứng có 04 bơm kim tiêm còn mới, đầu bơm kim tiêm có gắn kim tiêm và nắp bảo vệ bằng nhựa bên ngoài, 05 vỏ bơm kim tiêm đã bị xé rách ở một đầu, 04 lọ nước cất chưa qua

sử dụng, 01 mảnh ni lon có vết bị hơi lửa, trên mặt nilon bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, mảnh ni lon này được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A2.

Tạm giữ của Phạm D T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Ware α màu trắng đã cũ gắn BKS: 88L1-243.24.

Tạm giữ của Phan D C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu đã cũ gắn BKS: 88H1-1358.

Ngày 22/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 494, 495 gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2.

Tại cơ quan điều tra, Vũ T H, Đào Đ Đ, Phan D C, Phạm D T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu trên và khai nhận vị trí nơi H vớt 01 chiếc xilanh màu trắng bên trong có chứa chất ma túy heroine là ruộng lúa thuộc cánh đồng Đồng Trạng ở thôn Chùa Chợ, xã T T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V T đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng gồm:

Thu trên nắp cống tưới tiêu nằm giáp với khu vực đường nội đồng 01 vỏ lọ thủy tinh màu trắng một đầu có vết vỡ nham nhở.

Thu tại ruộng trồng lúa sát với đường ống nước tưới tiêu có 01 xilanh màu trắng bên trong có chứa dung dịch không màu; vật chứng được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A3.

Cùng ngày 23/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 497 gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định loại chất ma túy, thể tích, khối lượng chất ma túy trong dung dịch của mẫu vật ký hiệu A3.

Ngày 25/8/2020, Phòng thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 2098/KLGĐ, kết luận:

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4799g (Không phải bốn bảy chín chín gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Ngày 27/8/2020, Phòng thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 2108/KLGĐ, kết luận:

Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) mảnh nilon màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Ngày 27/8/2020, Phòng thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 2109/KLGĐ, kết luận:

Dung dịch không màu chứa trong chiếc xilanh nhựa của mẫu ký hiệu A3 gửi đến giám định có thể tích 1,3ml (một phẩy ba mililit) có Heroine. Khối

lượng Heroine có trong 1,3ml mẫu là 0,0129 gam (không phải không một hai chín gam).

Tại bản cáo trạng số: 112/CT – VKSVT ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V T đã truy tố Vũ T H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Phạm D T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V T luận tội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ T H, Phạm D T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ T H.

Xử phạt bị cáo Vũ T H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm D T. Xử phạt bị cáo Phạm D T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo H và T và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ T H trình bày nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V T và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về Điều luật và hình phạt đề nghị áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V T đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H và bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ T H và bị cáo Phan Danh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 22/8/2020, tại cánh đồng Đồng Trạng thuộc thôn Chùa Chợ, xã T T, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện V T phát hiện bắt quả tang Vũ T H tàng trữ trái phép 0,4928g ma túy; Phạm D T tàng trữ trái phép 0,0129g ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên trái phía trước Vũ T H đang mặc 02 gói nhỏ bên trong có chứa 0,4799g ma túy loại heroine (là ma túy của H tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân), 04 bơm kim tiêm còn mới, 05 vỏ bọc bơm kim tiêm đã bị xé rách ở một đầu; 04 lọ nước cất chưa qua sử dụng, 01 mảnh nilon có vết bị hơi lửa, 02 xe mô tô. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 vỏ lọ thủy tinh màu trắng một đầu có vết vỡ nhام nhỏ, 01 xi lanh màu trắng bên trong có chứa dung dịch có 0,0129g ma túy loại heroine, (H và T khai nhận đây là ma túy được H, T góp tiền mua và đang pha chế để sử dụng). Quá trình điều tra xác định T có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích tại bản án số: 120/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm D T 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt 5.000.000đ sung công quỹ nhà nước. Ngày 22/11/2017 T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 05/01/2016 T đã nộp 500.000đ còn 4.700.000đ đến nay T vẫn chưa nộp. Đối với bản án 120/2015/HSST ngày 23/9/2015 T chưa được xóa án tích nên hành vi tàng trữ 0,0129g ma túy loại heroine của T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này Vũ T H là người góp tiền, trực tiếp đi mua ma túy, pha chế để các đối tượng sử dụng nên giữ vai trò chính. Còn Phạm D T là người góp tiền cùng các đối tượng H, Đ và C để H đi mua ma túy về sử dụng nên T giữ vai trò đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Vũ T H đã phạm vào tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, hành vi của Phạm D T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...đã bị kết án về tội... quy định tại ...điều 251... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

b)...

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Do đó bản cáo trạng số: 112/CT – VKSVT ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V T đã truy tố Vũ T H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Phạm D T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước ta có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn xã T T nói riêng và huyện V T nói chung tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản...Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và dẫn dắt những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là khai báo thành khẩn, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Bản án số 14/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện V T áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Vũ T H 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/01/2020 H đã chấp hành xong toàn bộ bản án đến thời điểm phạm tội ngày 22/8/2020 bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này do vậy bị cáo PH chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có nhân thân xấu, năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lạc xử phạt 15 tháng tù về

tội tổ chức dùng chất ma túy. Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện V T xử phạt 42 tháng tù về tội tổ chức dùng chất ma túy. Năm 2002 bị UBND xã T2, huyện V T xử phạt hành chính về tội trộm cắp tài sản. Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện V T xử phạt 30 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Năm 2012 bị công an thị trấn T2 xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện V T xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ rắn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số: 120/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Xử phạt Phạm D T về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ rắn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa các bị cáo H và T xác nhận là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với Phan D C là người góp số tiền 100.000 đồng cùng H, Đ, T để đi mua ma túy với mục đích đem về cùng nhau sử dụng, và cùng góp 4.000 đồng để mua xi lanh, nước cất về sử dụng ma túy, C là người trực tiếp chở H đi mua ma túy vào sáng ngày 22/8/2020, quá trình điều tra xác định C không biết việc H mua thêm 02 gói ma túy để đem về sử dụng riêng. Bản thân C chưa có tiền án tiền sự về hành vi tàng trữ, mua bán ma túy; Khối lượng ma túy mà C tàng trữ trái phép là 0,0129g chưa đến mức PH chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của C không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Công an huyện V T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan D C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với Đào Đ Đ là người góp số tiền 100.000 đồng cùng H, C, T để đi mua ma túy với mục đích đem về cùng nhau sử dụng vào sáng ngày 22/8/2020, ngoài ra Đ còn góp thêm 2.000 đồng và là người đi mua xi lanh, nước cất về sử

dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định: Ngày 01/02/2016 Đ bị Công an huyện V T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng. Đến nay Đ chưa chấp hành quyết định. Tuy nhiên Công an huyện V T không ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đối với Đ. Đến nay quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đã hết thời hiệu thi hành. Khối lượng ma túy mà Đ tàng trữ trái phép là 0,0129g chưa đến mức pH chịu trách hình sự vì vậy hành vi của Đ không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Công an huyện V T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Đ Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Long có vợ là Thoa ở ngõ cụt thuộc tổ dân phố Đông Cả, thị trấn T2 là người đã bán ma túy cho H vào buổi sáng ngày 22/8/2020 (theo lời khai của H), quá trình điều tra xác định tại ngõ Cụt thuộc tổ dân phố Đông Cả, thị trấn T2 có 01 người tên là Đào Văn Long, sinh năm 1969. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V T đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với Đào Văn Long nhưng chưa làm việc được với Long nên tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 = 0,4424g và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao giấy gói "MẪU TRẢ"; 01 mảnh nilon màu trắng và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao giấy gói "MẪU TRẢ"; Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chiếc xi lanh nhựa loại 03ml cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ"; 04 xi lanh; 05 vỏ bao nilon đựng xi lanh đã bị xé rách 01 đầu bên trong không còn chứa xi lanh, trên vỏ mỗi bao nilon đều in chữ Vinahankook loại 3ml/cc; 04 lọ nước cất còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng nhãn hiệu Novocain 3%; 01 vỏ lọ thủy tinh 01 đầu có vết vỡ nham nhở là dụng cụ C, T, Đ, H dùng vào mục đích sử dụng ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88H1-1358 tạm giữ của Phan D C, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô là chị Phùng Thị G2 là vợ của Phan D C. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88L1-243.24 tạm giữ của Phạm D T, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô là chị Lê Thị H1 là vợ của Phạm D T Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V T đã trả lại cho chị G2 và chị H1. Nhận lại tài sản chị G2 và chị Hòa không có yêu cầu gì thêm là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm D T thuộc hộ nghèo, cận nghèo có sổ chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến cấp. Do vậy được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ T H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Vũ T H; bị cáo Phạm D T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với H. Xử phạt: Vũ T H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với T. Xử phạt: Phạm D T 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo H để đảm bảo cho việc Thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 = 0,4424g và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao giấy gói "MẪU TRẢ"; 01 mảnh nilon màu trắng và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao giấy gói "MẪU TRẢ"; Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chiếc xi lanh nhựa loại 03ml cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”; 04 xi lanh; 05 vỏ bao nilon đựng xi lanh đã bị xé rách 01 đầu bên trong không còn chứa xi lanh, trên vỏ mỗi bao nilon đều in chữ Vinahankook loại 3ml/cc; 04 lọ nước cất còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng nhãn hiệu Novocain 3%; 01 vỏ lọ thủy tinh 01 đầu có vết vỡ nhám nhỏ không có giá trị sử dụng. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa Công an huyện V T và Chi cục thi hành án dân sự huyện V T).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ T H pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm D T.

5/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện VT;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự huyện VT;
- Công an huyện VT;
- UBND thị trấn T2;
- UBND xã Tân Tiến;
- Các bị cáo;Người liên quan;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Duẩn